

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT LÚA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

1. Thành phố Cần Thơ có tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 144.000 ha, trong đó gần 80% diện tích đất nông nghiệp. Tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm trên 205.000 ha, sản lượng lúa hàng năm đạt trên 1,3 triệu tấn, trong đó tập trung tại 3 huyện (Vĩnh Thạnh, Thới Lai và Cờ Đỏ) với diện tích gieo trồng trên 181.000 ha, sản lượng trên 1,1 triệu tấn/năm, chiếm 88% tổng diện tích gieo trồng của thành phố. Theo quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Cần Thơ hình thành vùng sản xuất lúa tập trung chuyên canh với quy mô diện tích 48.000 ha, tập trung trên địa bàn 3 huyện: Thới Lai, Cờ Đỏ và Vĩnh Thạnh.

2. Thông qua kết quả của Dự án VnSAT trình độ sản xuất lúa của người dân được nâng lên, trong đó, cơ cấu giống lúa chất lượng cao và các giống lúa thơm, đặc sản được nông dân trên địa bàn sử dụng để gieo trồng với tỷ lệ trên 95%. Tỷ lệ sử dụng giống lúa cấp xác nhận chiếm trên 95%; lượng lúa giống gieo sạ từ 80 - 120 kg/ha; lượng phân hóa học, chủ yếu là phân đạm nguyên chất từ 90-100 kgN/ha; tỷ lệ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học chiếm từ 10-15%; tỷ lệ áp dụng giải pháp tưới ngập khô xen kẽ đạt trên 75% diện tích trong vùng thực hiện dự án VnSAT, tương đương 28.000 ha - 21.600 hộ.

3. Liên kết chuỗi giá trị: có 34 tổ chức nông dân được thành lập và cơ cấu lại tổ chức, hoạt động; 08 doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu tiêu thụ lúa hàng năm, với quy mô diện tích liên kết 25.959 ha. Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa theo từng khâu: khâu gieo sạ trên 95%, khâu chăm sóc khoảng 95%, trong đó: bón phân 100%, phun thuốc trừ sâu, bệnh 90%, khâu thu hoạch 100%. Ngoài ra, tỷ lệ áp dụng máy bay không người lái (drone) trong phun thuốc, bón phân và gieo sạ chiếm khoảng 30% trong khâu chăm sóc.

4. Hiện trạng hạ tầng vùng lựa chọn: các vùng sản xuất lúa hầu hết đã có đê bao nhưng chưa được kiên cố phải duy tu, bảo dưỡng, gia cố hàng năm; về trạm bơm điện chỉ một số vùng được đầu tư trạm bơm tại các xã như: Thạnh An, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi,... các vùng còn lại đa số sử dụng máy bơm dầu, đường giao thông nông thôn được đầu tư bê tông hóa thuận lợi cho giao thông đi lại nhưng chưa thuận lợi cho logistic, vận chuyển máy móc, lúa ra khỏi đồng bằng đường bộ.

5. Về hạ tầng bổ sung: về đầu tư cho năng lượng sạch, chuyển đổi số phục vụ cho sản xuất, kinh doanh lúa gạo còn thấp.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”. Phân đấu đến năm 2025, xây dựng được vùng sản xuất lúa chuyên canh chất lượng cao với quy mô diện tích 38.000 ha và đến năm 2030 đạt 48.000 ha.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Mục tiêu đến năm 2025

- Về quy mô: diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt 38.000 ha.

- Về canh tác bền vững: tại các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, giảm lượng lúa giống gieo sạ xuống 80-100 kg/ha, giảm 20% lượng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, 100% diện tích áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải, 5 giảm, SRP, tưới khô xen kẽ và các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận (GAP và tương đương) và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức lại sản xuất: có 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, Hợp tác xã hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 50% diện tích và trên 32.000 hộ nông dân áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%; có 70% rơm tại các vùng chuyên canh được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng; giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30%, trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40%.

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: lượng gạo xuất khẩu chất lượng cao và phát thải thấp đạt trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

## b) Mục tiêu đến năm 2030

- Về quy mô: diện tích canh tác vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp đạt 48.000 ha.

- Về canh tác bền vững: giảm lượng lúa giống gieo sạ xuống dưới 70 kg/ha, giảm 30% lượng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống; 100% diện tích áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, SRP, tưới khô xen kẽ và các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức sản xuất: có 100% diện tích sản xuất vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, HTX hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70%; trên 42.000 hộ nông dân áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh: tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 8%; có 100% rơm được thu gom khỏi đồng ruộng và được chế biến tái sử dụng; giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa truyền thống.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 40%, trong đó tỷ suất lợi nhuận người trồng lúa đạt trên 50%.

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu Việt Nam chất lượng cao, phát thải thấp chiếm trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

## III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

### 1. Vùng triển khai đề án

a) Phù hợp tiêu chí do Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” được phê duyệt.

b) Địa bàn triển khai Đề án tại 03 huyện trọng điểm trồng lúa của thành phố là Vĩnh Thạnh, Cờ Đỏ và Thới Lai, với diện tích thực hiện đến năm 2030 là 48.000 ha.

c) Giai đoạn 1 (2024 - 2025): tập trung vào củng cố diện tích đã có của Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT). Giai đoạn này tập trung công tác xây dựng kế hoạch, thiết lập mã vùng trồng, tập huấn, củng cố các Hợp tác xã (HTX), duy tu bảo dưỡng một số công trình; xây dựng một số công trình, mô hình điểm để nhân rộng và chuẩn bị kế hoạch cho giai đoạn 2026 - 2030.

d) Vùng thực hiện Dự án VnSAT (2024 - 2025): diện tích 38.000 ha (huyện Vĩnh Thạnh 17.237 ha, huyện Cờ Đỏ 10.995 ha và huyện Thới Lai 9.768 ha); với số xã tham gia dự án 25 xã (huyện Vĩnh Thạnh 11 xã, huyện Cờ Đỏ 8 xã và huyện Thới Lai 6 xã và hỗ trợ phát triển 38 Hợp tác xã/Tổ hợp tác (HTX/THT) (huyện Vĩnh Thạnh 20 HTX/THT ha, huyện Cờ Đỏ 12 HTX/THT và huyện Thới Lai 6 HTX/THT).

đ) Triển khai rà soát, thiết lập các vùng canh tác quy mô tối thiểu 50ha/vùng. Thực hiện quy trình canh tác phù hợp, thống nhất từng vùng trồng gắn với tổ chức truy xuất nguồn gốc từng vùng (nhật ký sản xuất, định danh vùng trồng,...).

e) Giai đoạn 2 (2026 - 2030): xác định cụ thể khu vực trọng tâm để lập Đề án đầu tư phát triển vùng lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp; nâng chất ngoài vùng Dự án VnSAT và mở rộng thêm 10.000 ha. Giai đoạn này sẽ tập trung vào các hoạt động chủ yếu như đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho những vùng thuộc Dự án VnSAT và vùng diện tích mở rộng, tổ chức lại sản xuất, xây dựng chuỗi giá trị, triển khai ứng dụng hệ thống MRV, đồng thời duy trì bền vững ở những vùng Dự án trong giai đoạn 2024 - 2025.

## **2. Rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững**

a) Áp dụng các gói kỹ thuật về canh tác lúa đảm bảo sản xuất bền vững, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện các quy trình xử lý rơm rạ, chuyển giao cho hộ nông dân, hợp tác xã. Xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn cho các hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức của nông dân đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

b) Thực hiện rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững tại các vùng sản xuất tham gia dự án giai đoạn 2024 - 2025.

c) Tập trung rà soát gói kỹ thuật 1 phải - 5 giảm, canh tác lúa thông minh kết hợp cơ giới hóa đồng bộ (cả khâu gieo sạ, bón phân, phun thuốc BVTV); thực hiện thu gom, sử dụng hiệu quả rơm rạ.

d) Thực hiện công nghệ số thiết lập, quản lý mã số vùng trồng; thực hiện nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc; giải pháp liên kết trong chuỗi giá trị lúa, gạo.

## **3. Hỗ trợ và phát triển vùng canh tác bền vững**

a) Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách nông nghiệp tại các xã, cán bộ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cán bộ khuyến nông cấp huyện và khuyến nông trong doanh nghiệp về các gói kỹ thuật, các hoạt động Đề án triển khai; Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ khoa học chuyên sâu về lúa gạo và sử dụng hiệu quả nguồn cán bộ đã đào tạo.

b) Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân trong vùng dự án

- Tập huấn, chuyển giao qui trình kỹ thuật canh tác lúa bền vững, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu (3 giảm - 3 tăng, 1 phải - 5 giảm, SRP, IPHM, MRLs,...), quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và tương đương, canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất lúa hữu cơ,...) kết hợp nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thu hoạch đúng thời điểm,... nhằm giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), tiết kiệm nước tưới, giảm hao hụt trong quá trình thu hoạch, giúp tăng năng suất, chất lượng lúa gạo và lợi nhuận cho nông dân.

- Tập huấn, chuyển giao cho nông dân thông qua các hoạt động khuyến nông về công nghệ mới trong sản xuất lúa, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và thị trường.

- Tập huấn, chuyển giao cho các hộ trồng lúa các biện pháp canh tác bền vững, xử lý rơm rạ, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, các kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, kiến thức quản trị, kinh doanh, thị trường, chuyển đổi số.

- Tập huấn cho các chủ thể về thiết lập và gắn với mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu, tiến hành khảo sát, đánh giá và cấp chứng nhận mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói cho các chủ thể theo qui định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hàng năm, tiến hành kiểm tra, đánh giá và duy trì mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói cho các đơn vị được cấp. Đồng thời, thực hiện tập huấn hướng dẫn nông dân và các tổ chức nông dân các biện pháp kiểm soát vi sinh vật và sử dụng thuốc bảo vệ thực theo qui định.

- Tập huấn các giải pháp công nghệ sẽ triển khai trong Đề án giúp nông dân thiết lập mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, liên kết sản xuất, tiêu thụ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trình độ cho đội ngũ cán bộ các cấp (các sở, ngành, huyện, xã...) về Đề án (mục tiêu, yêu cầu, giải pháp,... thực hiện Đề án).

- Nâng cao nhận thức của người dân về các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, công nghệ số, và giải pháp sản xuất giảm phát thải khí nhà kính, kinh tế tuần hoàn, liên kết sản xuất.

c) Xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất

- Xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn cho các hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức của nông dân.

- Xây dựng mô hình ứng dụng qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn SRP, canh tác lúa thông minh kết hợp cơ giới hóa đồng bộ.

- Xây dựng mô hình ứng dụng IoT quản lý mực nước trên đồng ruộng giúp theo dõi, giám sát mực nước trên đồng ruộng; giám sát tình hình dịch hại và thiên địch; giám sát tình hình phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng mô hình sử dụng hiệu quả phụ phẩm rơm rạ để sản xuất các loại nấm phù hợp, kết hợp xử lý phân hữu cơ.

- Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, phân bón sinh học, cho sản xuất lúa nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng giảm 20% phân bón và thuốc BVTV có nguồn gốc hóa học, khuyến khích sử dụng thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học nhằm nâng cao chất lượng lúa gạo.

- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số: hướng dẫn, ghi chép sổ nhật ký điện tử, ứng dụng công nghệ số hoá dữ liệu, chế độ thông tin sản xuất, cảnh báo, truy xuất nguồn gốc, thực hiện liên kết sản xuất, nông nghiệp chính xác...

d) Tập huấn triển khai hệ thống MRV làm cơ sở cấp tính chỉ các-bon cho các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng đến thị trường các-bon trong và ngoài nước thuộc Dự án

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đào tạo đội ngũ kiểm định viên khí phát thải (phương pháp đo đạc, kiểm điểm, đánh giá, thẩm định lượng phát thải,...) phục vụ Đề án.

#### **4. Tổ chức sản xuất và nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và các đối tác tham gia phát triển liên kết chuỗi giá trị thực hiện Đề án**

a) Hội thảo, tuyên truyền nhằm vận động nông dân tham gia hợp tác xã, mở rộng quy mô thực hiện đề án tiến đến mục tiêu 100% nông dân trong vùng dự án tham gia các hợp tác xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án, các tiêu chí của đề án nhằm khuyến khích người dân tham gia, liên kết với HTX để mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã nông nghiệp.

- Đối tượng: nông dân sản xuất lúa gạo vùng đề án; thành viên hợp tác xã nông nghiệp, cán bộ khuyến nông cộng đồng và các đối tượng khác có liên quan Đề án.

b) Thực hiện các khóa, lớp đào tạo cho các đối tượng tham gia Đề án

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương, tổ chức chính trị xã hội và đoàn thể liên quan.

+ Đối tượng: cán bộ quản lý nhà nước các cấp tại địa phương có liên quan, cán bộ tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể...

+ Nội dung: theo chương trình Đề án xây dựng để đào tạo, tư vấn, huấn luyện cho đối tượng cán bộ quản lý nhà nước các cấp, cán bộ tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể,... có liên quan.

- Đào tạo tập huấn cho cán bộ các HTX, THT tham gia Đề án

+ Đối tượng: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác tham gia Đề án (dự kiến 40 HTX, THT), dự kiến 08 lớp khoảng 218 học viên.

+ Nội dung: theo chương trình Đề án xây dựng để đào tạo, tư vấn, huấn luyện cho đối tượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác.

- Đào tạo, tập huấn cho nông dân (thành viên chính thức và thành viên liên kết của các hợp tác xã, tổ hợp tác)

+ Đối tượng: Thành viên chính thức và thành viên liên kết của các hợp tác xã tham gia Đề án.

+ Nội dung: theo chương trình Đề án xây dựng để đào tạo, tư vấn, huấn luyện cho đối tượng thành viên chính thức và thành viên liên kết của các hợp tác xã.

c) Xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị lúa gạo chất lượng cao, giảm phát thải gắn với tăng trưởng xanh

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến, tổng hợp nhu cầu liên kết tham gia Đề án đối với doanh nghiệp và hợp tác xã; rà soát, triển khai các điều kiện, quy định đối với các doanh nghiệp liên kết (với hợp tác xã; phối hợp với cán bộ khuyến nông cộng đồng,...) tham gia thực hiện Đề án.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ cho hợp tác xã và doanh nghiệp liên kết bền vững.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp: kiến thức phát triển liên kết tiêu thụ nông sản bền vững, cơ chế chia sẻ lợi ích, các điều kiện tiêu chí phát triển liên kết của doanh nghiệp khi tham gia Đề án.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã: kiến thức nâng cao năng lực quản trị chuỗi giá trị cho các hợp tác xã.

- Phối hợp tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ mô hình liên kết thành công và các phương pháp liên kết, chia sẻ lợi ích,...

d) Phối hợp với các tổ chức tín dụng, các đơn vị liên quan đào tạo phổ biến các điều kiện, thủ tục tiếp cận vốn vay tín dụng và tăng cường nguồn lực cho hợp tác xã, cá nhân, người sản xuất nông nghiệp.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng chuyển đổi số hỗ trợ nâng cao năng lực

- Mục đích: thông qua chuyển đổi số để hỗ trợ thực hiện, quản lý kế hoạch nâng cao năng lực cho các hợp tác xã và các tác nhân liên quan.

- Nội dung:

+ Triển khai ứng dụng (APP) ứng dụng thúc đẩy các hoạt động trên nền tảng số, số hoá nội dung tập huấn, trình diễn công nghệ và giải pháp thông minh liên quan kỹ thuật, liên kết chuỗi,...

+ Đào tạo, tư vấn, huấn luyện cho hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm nhật ký điện tử, kế toán hợp tác xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tham gia Đề án.

e) Hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận

- Tập huấn các tiêu chuẩn sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, các tiêu chuẩn sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

- Hỗ trợ chứng nhận VietGAP ( $20\% \times 48.000 \text{ ha} = 9.600 \text{ ha}$ ).

- Hỗ trợ chứng nhận hữu cơ ( $1\% \times 48.000 \text{ ha} = 480 \text{ ha}$ ).

- Cấp mã số vùng trồng quản lý ( $100\% \times 48.000 \text{ ha} = 48.000 \text{ ha}$ ).

## 5. Đầu tư nâng cấp hạ tầng tại vùng canh tác

a) Giai đoạn 2024 - 2025: hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có, hoàn thiện hệ thống kênh mương kết hợp với giao thông

nội đồng đề chủ động tưới, tiêu, quản lý nước và thuận lợi cho máy móc vận hành, di chuyển và thiết bị cho các HTX đã được đầu tư từ dự án VnSAT. Rà soát, xây dựng mô hình kiểu mẫu để nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

b) Giai đoạn 2026 - 2030: hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết cho các HTX/THT mới và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí sản xuất bền vững về cơ sở hạ tầng như nhà xưởng, kho phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản, hệ thống thủy lợi nội đồng, trạm bơm, giao thông,... Hỗ trợ thiết bị máy móc phục vụ sản xuất lúa.

c) Xây dựng 18 trạm bơm điện cho vùng sản xuất lúa tại huyện Thới Lai và huyện Cờ Đỏ; nạo vét kênh mương (bờ đê) cho 13,5 km và sửa chữa, nâng cấp bờ bao kết hợp cải thiện hệ thống giao thông nông thôn 142,4 km tại 03 huyện (Vĩnh Thạnh, Thới Lai và Cờ Đỏ) nhằm nâng cao năng lực phục vụ các hạng mục công trình trong hệ thống thủy lợi, giúp nông dân thuận lợi trong việc áp dụng kỹ thuật tưới ướt, khô xen kẽ (AWD), giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu thiệt hại do lũ, tăng cường năng lực trữ nước trên mặt ruộng vào mùa khô, phòng chống hạn mặn. Cải thiện giao thông đáp ứng nhu cầu vận chuyển máy móc, vật tư, nông sản thuận lợi; cải thiện kết nối chuỗi giá trị lúa gạo.

d) Hình thành các trung tâm logistics ở các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, bảo đảm cung cấp tốt các dịch vụ kỹ thuật và bảo quản sau thu hoạch.

## **6. Hỗ trợ liên kết sản phẩm với Doanh nghiệp**

a) Thông tin, tuyên truyền

- Kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị lúa gạo trong vùng triển khai đề án.

- Tuyên truyền, giới thiệu về các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp về phát triển vùng sản xuất lúa chuyên canh và phát thải thấp cho người sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững, giảm khí phát thải nhà kính, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia liên kết.

- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về phát triển vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp. Phát huy vai trò của hệ thống cung cấp vật tư nông nghiệp ở địa phương, hệ thống thương nhân thu mua lúa, rơm rạ trong các chuỗi liên kết.

- Xây dựng phóng sự tuyên truyền về vùng sản xuất, xây dựng và phát hành ấn phẩm, tờ rơi, tờ bướm, poster, sổ tay ghi chép,... truyền truyền giới thiệu quảng bá về vùng sản xuất lúa chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

- Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm từ các vùng sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp của vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

b) Phát triển thương hiệu



- Hỗ trợ, hướng dẫn Doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký sử dụng nhãn hiệu lúa chất lượng cao “Cần Thơ” theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ hướng dẫn Doanh nghiệp, Hợp tác xã sử dụng các nhãn hiệu gạo chất lượng cao, phát thải thấp trong vùng triển khai đề án.

c) Xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm

- Tổ chức hội nghị xúc tiến, kết nối sản phẩm lúa chất lượng cao và phát thải thấp tại các vùng chuyên canh với các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các HTX/THT giới thiệu, quảng bá sản phẩm lúa, gạo thông qua các hoạt động tại các chợ hội chợ, triển lãm thương mại, tuần lễ thương hiệu, lễ hội, phiên chợ và xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước,...

- Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, liên kết với các HTX, các vùng sản xuất tham gia Đề án, liên kết giữa các doanh nghiệp trong các khâu của chuỗi ngành hàng lúa, gạo.

- Tổ chức hội thi về sản xuất bền vững gắn với phát thải thấp (qui mô 10 đội thi, 200 người tham dự).

- Tập huấn chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng mạng xã hội trong kinh doanh, sàn thương mại điện tử,...

## V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện từ năm 2024 đến năm 2030.

## VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước Trung ương và địa phương.

2. Nguồn tín dụng, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các nguồn vốn tài trợ không hoàn lại, nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn hỗ trợ quốc tế khác.

4. Nguồn bán tín chỉ các-bon từ sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính trong vùng Dự án.

5. Nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## VII. NHIỆM VỤ ƯU TIÊN NĂM 2024

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Thành lập Ban Quản lý thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Ban quản lý Đề án 1 triệu ha) trên cơ sở kiện toàn, sắp xếp bộ máy của Ban Quản lý dự án VnSAT để tham mưu giúp việc cho đơn vị được giao tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đề ra.

3. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héct-a chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” ở 3 cấp (thành phố, huyện, xã), đối tượng tuyên truyền gồm Nhân dân, tổ chức nông dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Khảo sát vùng tham gia Đề án đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo tiêu chí, số liệu nền, nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối giao thông nội đồng với trục giao thông trong vùng, hệ thống thủy lợi, đê bao, bờ bao, công điều tiết, điện phục vụ áp dụng kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ,... nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

5. Thành lập đội ngũ cán bộ chuyên môn tiếp thu các quy trình kỹ thuật, tài liệu do các cơ quan chuyên môn Trung ương chuyên giao nhằm hỗ trợ kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn khác cho nông dân, tổ chức nông trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

6. Kinh phí thực hiện năm 2024: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương kịp thời tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, khảo sát các hạng mục cần đầu tư hạ tầng, thiết bị để hoàn thiện vùng canh tác lúa theo Đề án, vận động doanh nghiệp, nông dân và các thành phần kinh tế tham gia liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chủ trì thực hiện một số mô hình mẫu đồng bộ cả về hạ tầng, thiết bị, liên kết sản xuất để nhân rộng trong vùng Dự án.

- Hàng năm, tổng hợp danh mục dự án đầu tư hạ tầng theo đề xuất của địa phương và doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đồng thời, căn cứ nội dung Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Bộ ngành trung ương, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp kinh phí triển khai thực hiện.

- Phối hợp cùng Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Nông dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác).

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án này. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong triển khai kế hoạch và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Đề án phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cân đối, bố trí vốn để thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Hàng năm thẩm định kinh phí và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí triển khai thực hiện và hướng dẫn các quy định, thủ tục về tài chính để thực hiện Kế hoạch này.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn kinh phí, bố trí vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch này.

## **4. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm trên địa bàn thành phố, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn các tổ chức kinh tế đăng ký, sử dụng nhãn hiệu đã được bảo hộ, ưu tiên sử dụng nhãn hiệu “Gạo Cần Thơ”.

- Hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của thành phố cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

## **6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Cần Thơ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện và các tổ chức tín dụng liên quan để triển khai thực hiện các chính sách, chương trình cho vay doanh nghiệp liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

## **7. Liên minh Hợp tác xã thành phố**

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã sản xuất và kinh doanh lúa gạo.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các hợp tác xã.

## **8. Hội Nông dân thành phố**

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, vận động, tuyên truyền hội viên tích cực liên kết, tham gia xây dựng, hình thành các vùng trồng lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.

## 9. Ủy ban nhân dân huyện

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn hộ tham gia mô hình, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Triển khai công tác đầu tư ngày càng đồng bộ hệ thống hạ tầng trong vùng triển khai đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát hệ thống hạ tầng đầu tư trong vùng đề án. Thực hiện công tác vận động Nhân dân bàn giao mặt bằng triển khai các dự án.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo qui định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh; đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, PCT UBND thành phố (1AC);
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Hội Nông dân thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Cần Thơ;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND huyện;
- VP. UBND thành phố (2D,3B);
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hè